



**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

SỔ TAY

**CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN
TAI**

(Dành cho Chủ tịch UBND cấp xã)

(Lưu hành nội bộ)

Hà Nội - Năm 2020

LỜI TỰA

Những năm gần đây, tình hình thiên tai trong nước diễn biến ngày càng phức tạp với những yếu tố cực đoan, khó lường gây thiệt hại lớn về người, tài sản, đặc biệt với tốc độ phát triển của dân sinh, kinh tế - xã hội cấp xã/phường (cấp xã) ngày càng gia tăng về quy mô dân số và cơ sở hạ tầng cũng như giá trị kinh tế; do vậy, vấn đề cần được bảo vệ an toàn trước thiên tai ngày càng cấp thiết.

Để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, vai trò của chính quyền, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã (người chỉ huy cao nhất Chủ tịch UBND – Trưởng ban) là hết sức quan trọng, đây là cấp triển khai trực tiếp. Tuy nhiên, cơ sở vật chất cơ bản đối với cấp xã giúp triển khai thực hiện nhiệm vụ còn thô sơ, thiếu thốn.

Nhằm nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) tại các cấp, Luật PCTT, Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCTT và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan được ban hành đã quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN và UBND các cấp, trong đó có cấp xã, tạo hành lang pháp lý quan trọng giúp thực thi nhiệm vụ PCTT tại các cấp được đồng bộ, hiệu quả, góp phần phát huy được nội lực tại các cấp, tổ chức và cộng đồng trong công tác PCTT.

Với mục đích giúp Chủ tịch UBND-Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã nắm bắt nhiệm vụ cơ bản trong lĩnh vực PCTT để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách chủ động, kịp thời và hiệu quả, Ban Chỉ đạo QG về PCTT ban hành cuốn sổ tay:

“Công tác phòng, chống thiên tai” dành cho người chỉ huy cao nhất về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp xã.

Tài liệu được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, tóm tắt và hệ thống hóa một cách cô đọng nhiệm vụ và những công việc cần triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

Bố cục sổ tay gồm 04 Phần:

Phần I: Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN và Chủ tịch UBND – Trưởng BCH cấp xã

Phần II: Nhiệm vụ cần triển khai đối với một số loại thiên tai điển hình

Phần III: Văn bản quy phạm pháp luật liên quan

Phần IV: Phụ lục

Ban Chỉ đạo QG về PCTT mong được sự đóng góp ý kiến của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, Chủ tịch UBND – Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để cuốn sổ tay được hoàn thiện./.

TS. Trần Quang Hoài

**Phó trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia
về PCTT – Tổng Cục trưởng Tổng cục PCTT**

MỤC LỤC

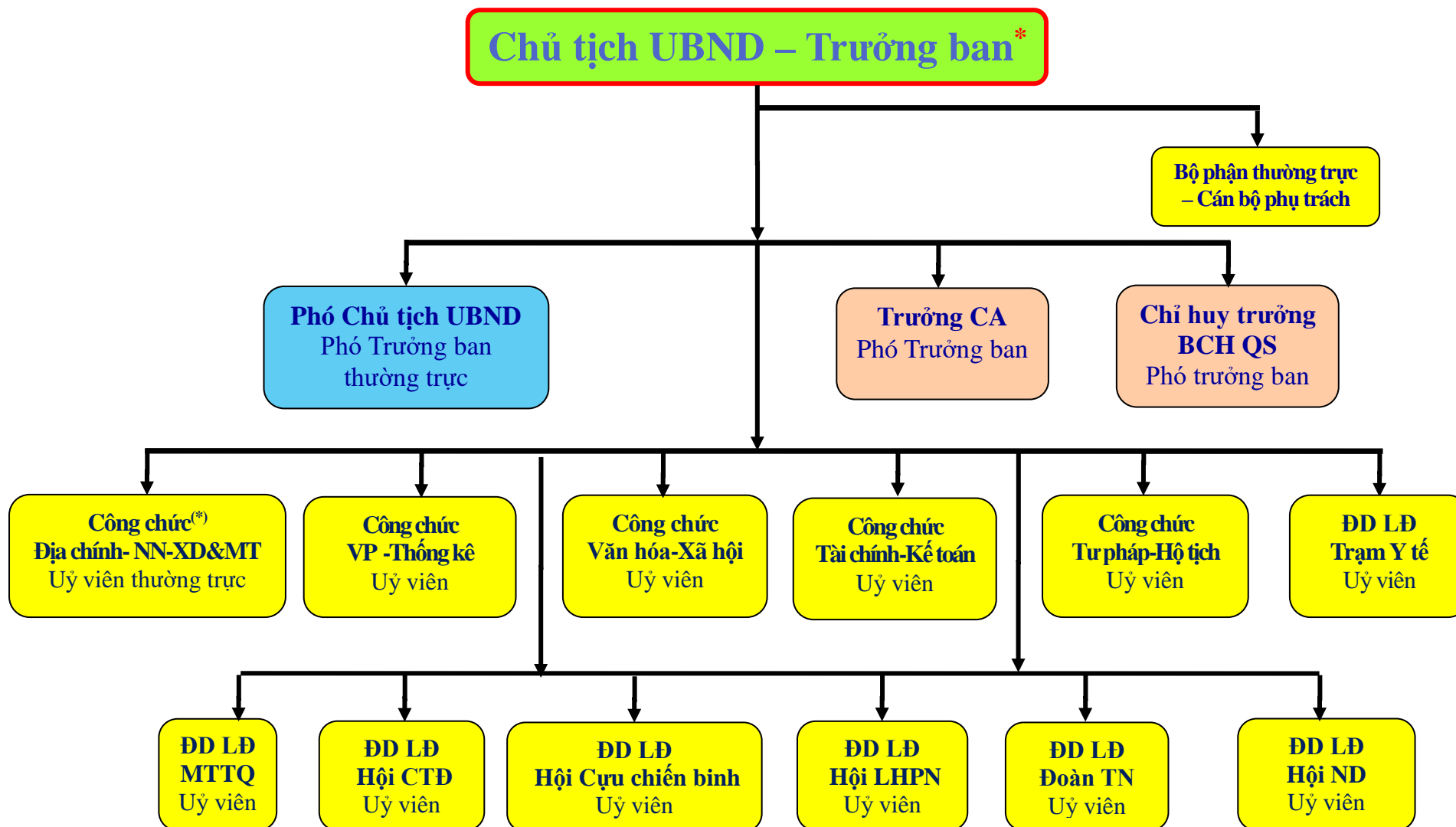
GIẢI THÍCH TỪ VIẾT TẮT	3
PHẦN I: TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN	4
VÀ CHỦ TỊCH UBND– TRƯỞNG BCH CẤP XÃ.....	4
Sơ đồ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã	5
Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã.....	6
Nhiệm vụ của Chủ tịch UBND-Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã.....	7
Nhóm nhiệm vụ 1: Phê duyệt kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN	8
Nhóm nhiệm vụ 2: Kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy	17
Nhóm nhiệm vụ 3: Phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm và hằng năm	19
Nhóm nhiệm vụ 4: Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	19
Nhóm nhiệm vụ 5: Chỉ đạo triển khai thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”	20
Nhóm nhiệm vụ 6: Thực hiện các nội dung về quỹ phòng, chống thiên tai	21
Nhóm nhiệm vụ 7: Chỉ đạo thực hiện việc truyền phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; phổ biến tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.....	22
Nhóm nhiệm vụ 8: Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai.....	23
Nhóm nhiệm vụ 9: Quản lý và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý	24
Nhóm nhiệm vụ 10: Chỉ đạo thành lập, xây dựng và củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	25
Nhóm nhiệm vụ 11: Chỉ đạo thống kê thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả thiên tai gây ra trên địa bàn	27
Nhóm nhiệm vụ 12: Quản lý đề điều và hộ đề phòng lụt (đối với các địa phương có đề)	28
Nhóm nhiệm vụ 13: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều (đối với các địa phương có đề) ...	29
PHẦN II: NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH	30
Nhiệm vụ cần triển khai đối với bão, áp thấp nhiệt đới	31
Nhiệm vụ cần triển khai đối với lũ quét, sạt lở đất	34
Nhiệm vụ cần triển khai đối với lũ, ngập lụt.....	37
PHẦN III: VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN	41
PHẦN IV: PHỤ LỤC	44
Mẫu Biên bản tuyên truyền, vận động hộ gia đình di dời đến nơi ở an toàn	45
Quy định về ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai.....	47

GIẢI THÍCH TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
BCĐQG	Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai
UBQG	Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
UBND	Ủy ban nhân dân
BCH cấp tỉnh	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh
BCH cấp huyện	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện
BCH cấp xã	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã
BCH QS	Ban Chỉ huy Quân sự
CA	Công an
VP	Văn phòng
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
Hội CTĐ	Hội Chữ thập đỏ
Hội LHPN	Hội Liên hiệp phụ nữ
Đoàn TN	Đoàn thanh niên
Hội ND	Hội nông dân
NN-XD&MT	Nông nghiệp – xây dựng và môi trường
XD-ĐT&MT	Xây dựng - đô thị và môi trường
PCTT	Phòng, chống thiên tai
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
RRTT	Rủi ro thiên tai
SCTT&TKCN	Sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
PCTT&TKCN	Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
KPHQ	Khắc phục hậu quả
PHTT	Phục hồi tái thiết
GNTT	Giảm nhẹ thiên tai
UPTT	Ứng phó thiên tai
KT-XH	Kinh tế - xã hội
ĐD LĐ	Đại diện Lãnh đạo

PHẦN I
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ
CỦA BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN
VÀ CHỦ TỊCH UBND – TRƯỞNG BCH CẤP XÃ
(Theo Điều 43 Luật PCTT năm 2013
và Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ)

SƠ ĐỒ BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN CẤP XÃ



TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN CẤP XÃ

1. Vai trò của BCH cấp xã:

Tham mưu giúp UBND cấp xã trong việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ huy, điều hành công tác PCTT&TKCN trong phạm vi địa phương.

2. Tổ chức bộ máy của BCH cấp xã:

a) Lãnh đạo Ban Chỉ huy:

- Trưởng ban – Chủ tịch UBND cấp xã
- Phó Trưởng ban TT – Phó Chủ tịch UBND phụ trách công tác PCTT
- Phó Trưởng ban – Chỉ huy trưởng QS phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn và lực lượng xung kích PCTT.
- Phó Trưởng ban – Trưởng Công an phụ trách công tác an toàn giao thông, an ninh.

b) Ủy viên:

- | | |
|--|----------------------------------|
| - Công chức Địa chính - NN-XD&MT (đối với xã) hoặc Công chức Địa chính – XD-ĐT&MT (đối với phường, thị trấn) | - Đại diện LD Trạm y tế |
| - Công chức VP -Thống kê | - Đại diện LD UB MTTQ |
| - Công chức Văn hóa – Xã hội | - Đại diện LD Hội CTĐ |
| - Công chức Tư pháp – Hộ tịch | - Đại diện LD Hội Cựu chiến binh |
| - Công chức Tài chính – Kế toán | - Đại diện LD Hội LHPN |
| | - Đại diện LD Đoàn TN |
| | - Đại diện LD Hội ND |

(Việc bổ sung các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN do Chủ tịch UBND – Trưởng BCH cấp xã quyết định)

3. Nhiệm vụ của BCH cấp xã:

Thực hiện theo khoản 4, Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

4. Cơ quan thường trực của BCH cấp xã: Đặt tại trụ sở UBND cấp xã

(Tùy theo điều kiện các địa phương, Chủ tịch UBND – Trưởng BCH cấp xã quyết định giao Cán bộ phụ trách thuộc UBND xã làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Bộ phận thường trực và được cấp kinh phí để hoạt động)

16 NHIỆM VỤ CỦA CHỦ TỊCH UBND – TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN CẤP XÃ

(Theo khoản 2, Điều 43 Luật PCTT năm 2013

và khoản 4, Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ)

TT	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ VỀ PCTT
Nhóm nhiệm vụ 1	Phê duyệt Kế hoạch công tác của BCH cấp xã
Nhóm nhiệm vụ 2	Kiên toàn tổ chức BCH cấp xã; Quy chế hoạt động của BCH cấp xã
Nhóm nhiệm vụ 3	Phê duyệt kế hoạch PCTT 05 năm và cập nhật, điều chỉnh bổ sung hằng năm
Nhóm nhiệm vụ 4	Phê duyệt phương án UPTT theo các cấp độ RRTT
Nhóm nhiệm vụ 5	Chỉ đạo triển khai thực hiện phương châm “4 tại chỗ”
Nhóm nhiệm vụ 6	Thực hiện các nội dung về Quỹ PCTT
Nhóm nhiệm vụ 7	Chỉ đạo thực hiện việc truyền phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; phổ biến tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai
Nhóm nhiệm vụ 8	Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác UPTT, KPHQ thiên tai
Nhóm nhiệm vụ 9	Quản lý, bảo vệ công trình PCTT trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý
Nhóm nhiệm vụ 10	Chỉ đạo thành lập, xây dựng và củng cố lực lượng xung kích PCTT cấp xã
Nhóm nhiệm vụ 11	Chỉ đạo thống kê đánh giá thiệt hại và KPHQ thiên tai gây ra trên địa bàn
Nhóm nhiệm vụ 12	Quản lý đê điều và hồ đê phòng lụt (đối với các địa phương có đê)
Nhóm nhiệm vụ 13	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều (đối với các địa phương có đê)

NHÓM NHIỆM VỤ 1
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA
BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN

SỰ CẦN THIẾT

Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác hằng năm của BCH cấp xã, giúp xác định các nội dung công việc cần triển khai ngay từ đầu năm và phân công thực hiện là một trong những yếu tố quyết định góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công tác PCTT.

04 NHÓM NỘI DUNG

1. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy (04 nhóm nội dung).
2. Hoạt động phòng ngừa thiên tai (07 nhóm nội dung).
3. Hoạt động chỉ đạo, điều hành ứng phó và KPHQ thiên tai (05 nhóm nội dung).
4. Các hoạt động trọng tâm khác (03 nhóm nội dung).

QUY TRÌNH: 05 BƯỚC (cụ thể từ trang 09÷16)

1. Chỉ đạo Bộ phận thường trực xây dựng dự thảo Quyết định.
2. Xem xét phê duyệt và ký ban hành.
3. Đề nghị thành viên BCH cấp xã và các thôn/bản liên quan để triển khai thực hiện.
4. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.
5. Giao Bộ phận thường trực hoặc Văn phòng UBND tổng hợp báo cáo kết quả triển khai.

04 NHÓM NỘI DUNG TRONG CÔNG TÁC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, BỘ MÁY

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
1	Kiến toàn, phân công nhiệm vụ và phụ trách địa bàn các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN ¹	<p>1. Chỉ đạo Bộ phận thường trực hoặc VP UBND xây dựng dự thảo Quyết định và trình Chủ tịch UBND - Trưởng Ban ký ban hành.</p> <p>2. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.</p>	Chủ tịch UBND - Trưởng ban	Bộ phận thường trực, Toàn thể thành viên BCH cấp xã	Tháng 01 hằng năm
2	Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN	1. Giao Bộ phận thường trực hoặc VP UBND chủ trì, rà soát Quy chế; dự thảo Quyết định và trình Chủ tịch UBND - Trưởng Ban ký ban hành.	Phó trưởng ban thường trực	Bộ phận thường trực, Toàn thể thành viên BCH cấp xã	Tháng 01 hằng năm
		2. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.			Tháng 01, 02
3	Xây dựng lực lượng xung kích PCTT cấp xã và nâng cao năng lực dân sự trong PCTT ²	1. Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thành lập Đội xung kích PCTT.	Lãnh đạo BCH cấp xã	Bộ phận thường trực	Quý I - IV
		2. Ban hành quyết định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phân giao nhiệm vụ của Đội xung kích.		BCH QS, CA xã và các địa bàn liên quan	Quý I - IV
		3. Ban hành Quy chế hoạt động; phối hợp giữa Đội xung kích với các cơ quan, tổ chức tại địa phương trong hoạt động PCTT.			Quý I - IV
		4. Xây dựng, trình duyệt dự toán chi, thanh toán kinh phí phụ cấp và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các thành viên Đội xung kích theo các quy định;			Quý I - IV
		5. Kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động của Đội xung kích,			Trong năm

¹ Theo Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018

² Theo mục 5 Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Quyết định số 08/QĐ-TWPCCTT ngày 27/3/2020
Và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
		định kỳ báo cáo UBND, BCH cấp huyện.			
		6. Quyết định đầu tư trang thiết bị; bố trí nguồn kinh phí duy trì hoạt động, hỗ trợ việc làm và các chế độ chính sách cho lực lượng xung kích.			Trong năm
		7. Rà soát danh sách của Đội xung kích PCTT.			Trước mùa mưa lũ
		8. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT.			Trong năm
4	Nâng cao năng lực dân sự trong PCTT ³	<p>1. Phối hợp, triển khai hoạt động tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT tại địa phương.</p> <p>2. Tổ chức tuyên truyền nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý RRTT bằng nhiều hình thức: đài phát thanh tại các thôn, các pano áp phích, tờ rơi, hình ảnh trực quan, dễ hiểu,...</p>	Phó trưởng ban thường trực	Bộ phận thường trực, Hội ND, Hội CTĐ, Hội PN, Hội Cựu chiến binh, MTTQ, Đoàn TN và các địa bàn liên quan	Trước, trong, sau thiên tai

³ Theo điểm g khoản 4 Điều 18 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018
Và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

07 NHÓM NỘI DUNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
1	Phê duyệt kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN ⁴	1. Giao Bộ phận thường trực xây dựng Dự thảo Quyết định trình Chủ tịch UBND - Trưởng Ban ký ban hành. 2. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. 3. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.	Chủ tịch UBND - Trưởng ban	Bộ phận thường trực, Toàn thể thành viên BCH cấp xã	Trước 31/12
2	Tổng kết công tác PCTT hằng năm của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp; sơ kết 06 tháng đầu năm ⁵ .	1. Giao Bộ phận thường trực tổng hợp báo cáo tổng kết, sơ kết, trình Chủ tịch UBND – Trưởng Ban thông qua. 2. Thông qua: chương trình; nội dung; địa điểm và hình thức tổ chức,... 3. Chỉ đạo VP UBND: gửi giấy mời; chủ trì tổ chức triển khai Hội nghị tổng kết; sơ kết. 4. Giao Lãnh đạo BCH cấp xã ký Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND – Trưởng ban sau Hội nghị. 5. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.	Chủ tịch UBND – Trưởng ban	Bộ phận thường trực, Thành viên BCH cấp xã, Toàn thể thành viên BCH cấp xã	- Tổng kết: Quý I
		6. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.	Phó Trưởng ban thường trực		- Sơ kết: Đầu tháng 7
					Trong năm
3	Truyền thông trong PCTT ⁶	1. Chỉ đạo công tác truyền thông đảm bảo thông suốt mệnh lệnh đến địa bàn và người dân. 2. Phối hợp xây dựng tài liệu nâng cao nhận thức cộng đồng phù hợp, dễ hiểu với địa phương mình.	Phó Trưởng ban	Thành viên BCH cấp xã, địa bàn liên quan	Trước, trong, sau thiên tai
4	Diễn tập PCTT hằng năm ⁷ .	1. Chỉ đạo triển khai hoạt động diễn tập PCTT: - Phê duyệt đề cương, dự toán kế	Phó Trưởng ban	Bộ phận thường trực, Thành viên	Quý II- II (Theo

⁴ Theo điểm d, Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018

⁵ Theo khoản 3, Điều 7 Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015

⁶ Theo điểm b, h, Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018

⁷ Theo điểm d, khoản 2 Điều 43 Luật PCTT năm 2013

Và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
		hoạch diễn tập. - Thông qua kịch bản, nội dung và chỉ đạo tổ chức diễn tập. 2. Tham gia hoạt động diễn tập do UBND, BCH cấp huyện chỉ đạo.	thường trực	BCH cấp xã, Công an, địa bàn liên quan	kế hoạch)
5	Rà soát, triển khai phương án đảm bảo các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; công trình PCTT (hồ, đập, khu neo đậu) ⁸ ,...	1. Chỉ đạo rà soát, kiểm tra địa bàn có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai và phê duyệt hoặc đề xuất kinh phí triển khai thực hiện. 2. Phê duyệt phương án UPTT và đề xuất giải pháp. 3. Tổ chức cấm biển cảnh báo, biển chỉ dẫn tại khu vực có nguy cơ mất an toàn. 4. Xây dựng các bản đồ cảnh báo phù hợp với địa bàn; Tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện việc bố trí dân cư, chủ động di dời, tái định cư ở các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.	Phó trưởng ban thường trực	BCH QS, CA, các địa bàn liên quan	Thường xuyên
		5. Chỉ đạo các địa phương và đơn vị quản lý triển khai phương án đảm bảo an toàn tại các khu vực công trình PCTT theo phương án đã được duyệt.			Trước mùa mưa lũ
6	Chỉ đạo theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chỉ đạo của cấp trên; tham mưu chỉ huy điều hành ứng phó thiên tai ⁹	1. Tổ chức trực ban tại UBND, theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chỉ đạo của cấp trên. 2. Triển khai chỉ đạo của cấp trên về PCTT. 3. Chỉ đạo, báo cáo đề xuất các phương án chỉ huy UPTT.	Phó trưởng ban thường trực	Bộ phận thường trực	Thường xuyên
7	Phát ngôn chính thức và cung cấp thông tin về PCTT cho báo chí	1. Cung cấp thông tin về: tình hình thiên tai; thiệt hại, phương án chỉ huy ứng phó,... 2. Trả lời phỏng vấn trên các phương tiện, thông tin về tình hình thiên tai trên địa bàn.	Phó trưởng ban thường trực	Bộ phận thường trực	Khi có thiên tai; hoặc theo yêu cầu

⁸ Theo khoản h, Mục 3 Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018

⁹ Theo mục e, khoản 2 Điều 43 Luật PCTT năm 2013

Và theo hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

05 NHÓM NỘI DUNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
1	Triển khai ứng phó khi có tình huống thiên tai ¹⁰ .	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức trực ban PCTT trong mùa thiên tai. 2. Hợp nắm bắt tình hình thiên tai thực tế, nguy cơ thiệt hại: con người, cơ sở hạ tầng,... tại cơ sở. 3. Cử thành viên BCH cấp xã trực tiếp xuống địa bàn được phân công. 4. Nắm bắt thông tin thực tế, chỉ huy kịp thời: huy động nguồn lực, triển khai các biện pháp UPTT. 5. Báo cáo nhanh UBND, BCH cấp huyện về tình hình thiên tai, thiệt hại và đề xuất kiến nghị (nếu có) trên địa bàn. 	Chủ tịch UBND - Trưởng ban	Thành viên BCH cấp xã, địa bàn liên quan	Khi có tình huống thiên tai
2	Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "bốn tại chỗ" ¹¹ .	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ đạo rà soát nơi ở, trường học, công trình PCTT, khu sản xuất, cơ sở hạ tầng không an toàn tại địa phương và các đối tượng dễ bị tổn thương. 2. Chỉ đạo rà soát, thống kê lực lượng: vũ trang; Đoàn TN; Hội Cựu chiến binh; Hội PNVN; Hội ND; công chức chuyên môn cấp xã; vật tư, trang thiết bị, phương tiện trên địa bàn,... 3. Quyết định phê duyệt danh mục vật tư dự trữ chuyên dùng tại địa phương và phương án huy động với từng cấp độ RRTT. 4. Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên BCH cấp xã để triển khai thực hiện. 5. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện "bốn tại chỗ". 	Phó trưởng ban thường trực	BCH QS, CA, các đơn vị và địa bàn liên quan	Trước, trong, sau thiên tai

¹⁰ Theo điểm e, khoản 2 Điều 43 Luật PCTT năm 2013

¹¹ Theo khoản 3, Điều 4 và điểm đ, khoản 2 Điều 43 Luật PCTT năm 2013

Và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
		6. Chỉ đạo diễn tập, triển khai thực hiện theo phương án được duyệt.			
3	Quản lý hoạt động của tàu thuyền trước khi ra khơi, hoạt động trên biển và có phương án cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố (đối với các địa phương ven biển)	<p>1. Phối hợp nắm bắt thông tin tàu thuyền, đặc biệt khi có tình huống thiên tai trên biển.</p> <p>2. Phối hợp, tham mưu chỉ đạo các lực lượng cứu hộ, cứu nạn để ứng phó các tình huống thiên tai cụ thể.</p>	Phó trưởng ban – Chỉ huy trưởng BCH QS	BCH QS, các địa bàn ven biển	Thường xuyên
4	Quản lý đê điều và hồ đê phòng lụt (đối với các địa phương có đê) ¹²	<p>1. Chỉ đạo bộ phận phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đê điều để tuần tra, canh gác, bảo vệ đê điều trong mùa lũ, lụt, bão trên các tuyến đê thuộc địa bàn.</p> <p>2. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, KPHQ do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều.</p> <p>3. Chỉ đạo lực lượng ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều.</p> <p>4. Quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền.</p>	Chủ tịch UBND – Trưởng ban	BCH QS, Công an, địa bàn có đê	Trong năm
5	Khắc phục hậu quả, phục hồi sau thiên tai và đề xuất, kiến nghị các biện pháp, nguồn lực hợp pháp phục vụ hoạt động ứng phó khẩn cấp ¹³ .	<p>1. Chỉ đạo công tác cứu chữa người bị thương, thăm hỏi gia đình có người bị mất, sửa chữa dựng lại nhà cửa cho người dân, dọn dẹp vệ sinh môi trường; thống kê đánh giá thiệt hại; hỗ trợ kinh phí KPHQ,...</p> <p>2. Chỉ đạo Bộ phận thường trực hoặc VP UBND báo cáo tổng hợp về tình hình thiên tai, công tác chỉ</p>	Chủ tịch UBND- Trưởng ban	Bộ phận thường trực, các địa bàn liên quan	Các đợt thiên tai

¹² Khoản 3, Điều 43 Luật Đê điều năm 2006

¹³ Theo điểm e, khoản 2 Điều 43 Luật PCTT năm 2013

Và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
		<p>huy ứng phó và KPHQ.</p> <p>3. Chủ trì hoặc giao Lãnh đạo BCH cấp xã họp rút kinh nghiệm.</p> <p>4. Báo cáo UBND, BCH cấp huyện tổng kết về tình hình thiên tai, thiệt hại và đề xuất kiến nghị hỗ trợ thiệt hại KPHQ.</p>			

03 NHÓM NỘI DUNG VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM KHÁC

STT	Công việc	Nội dung công việc	Phân giao thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Phân giao thực hiện	
1	Nhiệm vụ của các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quản lý và phân công ¹⁴ .	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân công nhiệm vụ hằng năm của các thành viên BCH cấp xã và các bộ phận liên quan. 2. Giao Bộ phận thường trực phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện. 3. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm nhiệm vụ theo phân công. 	Phó Trưởng ban thường trực	VP UBND, các đơn vị, địa phương	Thường xuyên
2	Các nội dung về Quỹ PCTT ¹⁵ .	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch thu, chi; tổ chức thu quỹ hằng năm. 2. Chi ứng phó thiên tai, phòng ngừa, cứu trợ, hỗ trợ KPHQ thiên tai,... 3. Báo cáo kết quả thu chi hằng tháng, quý, năm trên địa bàn. 	Phó Trưởng ban thường trực	Thành viên BCH cấp xã, các đơn vị, địa phương	Trong năm
3	Triển khai thực hiện và đánh giá tiêu chí 3.2 về “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về PCTT tại chỗ” trong xây dựng nông thôn mới ¹⁶ .	Chỉ đạo các thôn/bản và bộ phận trực thuộc triển khai thực hiện và đánh giá tiêu chí 3.2 trong xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của cấp trên.	Trưởng ban	Thành viên BCH cấp xã, các thôn/bản và bộ phận trực thuộc	Cả năm

*** Ghi chú:** Chủ tịch UBND-Trưởng BCH căn cứ vào cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ tại địa phương để phân công nhiệm vụ cho Lãnh đạo BCH cấp xã được phù hợp.

¹⁴ Theo điểm đ, Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018

¹⁵ Theo điểm g, Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018; Các Nghị định: số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014, số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 – cấp xã được trích 20% tổng số thu.

¹⁶ Theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016

Và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, BCH cấp huyện

NHÓM NHIỆM VỤ 2

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BAN CHỈ HUY; XÂY DỰNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ HUY

NHIỆM VỤ 2.1

KIỆN TOÀN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY

SỰ CẦN THIẾT

Việc kiện toàn và phân công nhiệm vụ thành viên BCH giúp các thành viên BCH và các đơn vị liên quan chủ động nắm bắt nhiệm vụ, địa bàn được phân giao, tham mưu, triển khai công tác PCTT, đặc biệt khi có tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

03 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Giao Bộ phận thường trực hoặc Văn phòng UBND chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan rà soát thành viên BCH cấp xã và phân giao nhiệm vụ phù hợp; trình Chủ tịch UBND – Trưởng Ban ký ban hành.
2. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.
3. Chỉ đạo theo dõi, giám sát triển khai thực hiện.

02 NHÓM NỘI DUNG CỦA QUYẾT ĐỊNH KIỆN TOÀN BCH CẤP XÃ

1. Kiện toàn BCH cấp xã
 - a) Trưởng ban: Chủ tịch UBND.
 - b) Phó Trưởng ban:
 - 01 Phó Chủ tịch UBND – Phó trưởng ban thường trực;
 - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy QS – Phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn và lực lượng xung kích PCTT.
 - Trưởng Công an – Phụ trách công tác an toàn giao thông, an ninh.
 - c) Các ủy viên: Các cán bộ công chức thuộc UBND xã có liên quan đến tác PCTT&TKCN; lãnh đạo MTTQ, Hội PN, Hội CTĐ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TN và các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội.
 - d) Bộ phận thường trực
Cán bộ phụ trách kiêm Bộ phận thường trực thuộc UBND xã làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Bộ phận thường trực và được cấp kinh phí để hoạt động.
2. Phân công nhiệm vụ thành viên BCH cấp xã
 - Trưởng ban:
 - Phó trưởng ban phụ trách PCTT;
 - Phó trưởng ban phụ trách TKCN;
 - Phó trưởng ban phụ trách giao thông, an ninh.
 - Thành viên BCH cấp xã: Việc phân công nhiệm vụ theo chuyên môn, nhiệm vụ, phát huy sở trường năng lực được giao.

NHIỆM VỤ 2.2

BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN

SỰ CẦN THIẾT

Việc ban hành Quy chế hoạt động của BCH cấp xã nhằm đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc thống nhất, tránh việc chồng chéo, đảm bảo các thành viên BCH nắm rõ nhiệm vụ của mình, thuận tiện cho việc tham mưu, bố trí nguồn lực của VPTT BCH.

03 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Giao Bộ phận thường trực hoặc Văn phòng UBND chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan rà soát thành viên BCH cấp xã và phân giao nhiệm vụ phù hợp; trình Chủ tịch UBND – Trưởng Ban ký ban hành.
2. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.
3. Chỉ đạo theo dõi, giám sát triển khai thực hiện.

14 NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BCH CẤP XÃ

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng.
2. Nguyên tắc làm việc.
3. Cơ quan, bộ phận giúp việc của BCH cấp xã.
4. Trách nhiệm của Trưởng ban, các Phó trưởng ban.
5. Trách nhiệm của các thành viên BCH cấp xã.
6. Nhiệm vụ của Bộ phận thường trực về PCTT&TKCN.
7. Chế độ họp của BCH cấp xã và hoạt động các kỳ họp.
8. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.
9. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT.
10. Chế độ thông tin, báo cáo.
11. Mối quan hệ công tác với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thị xã, thành phố.
12. Kinh phí và nhân lực cho hoạt động của BCH cấp xã, Cơ quan thường trực.
13. Chế độ thi đua, khen thưởng trong công tác PCTT.
14. Trách nhiệm thi hành.

Mẫu Quy chế có tại địa chỉ: <http://phongchongthientai.mard.gov.vn/Pages/ban-hanh-quy-che-hoat-dong-cua-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-thien-tai.aspx>

NHÓM NHIỆM VỤ 3

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI 05 NĂM VÀ HÀNG NĂM

SỰ CẦN THIẾT

Việc xây dựng “**Kế hoạch PCTT**” nhằm bao quát, đảm bảo chủ động trong công tác PCTT kịp thời, hiệu quả giảm thiểu thiệt hại, đảm bảo thống nhất trong tổ chức, chỉ huy ứng phó, KPHQ thiên tai.

04 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Giao Văn phòng UBND chủ trì rà soát, đánh giá sự phù hợp của Kế hoạch PCTT, dự thảo Kế hoạch trình Chủ tịch UBND – Trưởng Ban ký ban hành.
2. Quyết định bố trí nguồn kinh phí thực hiện (Ngân sách địa phương, Quỹ PCTT).
3. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.
4. Chỉ đạo, giám sát triển khai thực hiện kế hoạch.

(Nội dung Kế hoạch PCTT cấp xã theo Thông tư hướng dẫn của Bộ NN&PTNT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương)

NHÓM NHIỆM VỤ 4

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

SỰ CẦN THIẾT

Việc xây dựng “**Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ RRTT**” nhằm đảm bảo chủ động khi có tình huống.

03 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Giao Bộ phận thường trực chủ trì rà soát, đánh giá sự phù hợp của Phương án ứng phó theo các cấp độ RRTT; dự thảo Phương án ứng phó theo các cấp độ RRTT trình Chủ tịch UBND – Trưởng Ban ký ban hành.
 2. Quyết định bố trí nguồn kinh phí thực hiện (Ngân sách địa phương, Quỹ PCTT)
 3. Chỉ đạo thành viên BCH cấp xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.
- (Nội dung Phương án ứng phó thiên tai theo Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng ban BCĐTW ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ RRTT).*

NHÓM NHIỆM VỤ 5

CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “BÓN TẠI CHỖ”

SỰ CẦN THIẾT

Nhằm chủ động ứng phó giờ đầu thì việc áp dụng phương châm “bón tại chỗ” là rất quan trọng, phát huy được tối đa nguồn lực và đặc biệt là đảm bảo tính kịp thời.

05 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Về nhân lực, vật tư và trang thiết bị:

a) Chỉ đạo Bộ phận thường trực chủ trì rà soát, tổng hợp thông tin về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai trên địa bàn:

- Chỉ đạo rà soát nơi ở, trường học, công trình PCTT, khu sản xuất, cơ sở hạ tầng không an toàn tại địa phương và các đối tượng dễ bị tổn thương.
- Chỉ đạo rà soát, thống kê lực lượng: vũ trang; Đoàn TN; Hội Cựu chiến binh; Hội PNVN; Hội ND; công chức chuyên môn cấp xã,...

2. Quyết định phê duyệt danh mục vật tư dự trữ chuyên dùng và phương án huy động với từng cấp độ RRTT:

- Về nguồn nhân lực.
- Về vật tư phương tiện, trang thiết bị ứng phó với thiên tai.
- Về nhu yếu phẩm ứng phó với thiên tai

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên BCH cấp xã để triển khai thực hiện.

4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện "bón tại chỗ".

5. Chỉ đạo rà soát, đánh giá và đề xuất bổ sung.

NHÓM NHIỆM VỤ 6

THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG VỀ QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

SỰ CẦN THIẾT

Nguồn thu Quỹ PCTT tại cấp cơ sở là hết sức cần thiết để huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác PCTT tại các địa phương, đặc biệt tạo nguồn kinh phí cho công tác PCTT tại cấp xã.

06 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Phê duyệt kế hoạch thu, chi quỹ hằng năm.
2. Chỉ đạo việc thu và quản nguồn kinh phí quỹ giữ lại.
3. Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu báo cáo BCH cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện.
4. Quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng:
Chi không quá 20% tổng số thu trên địa bàn cấp xã, trường hợp vượt quá phải xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ PCTT, cụ thể:
 - a) Cứu trợ, hỗ trợ KPHQ thiên tai:
 - Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai;
 - Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai;
 - Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ RRTT, như: củi, rác, đất đá gây ách tắc dòng chảy và các công trình làm ảnh hưởng và co thắt dòng chảy,...
 - Tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/01 công trình.
 - b) Hỗ trợ các hoạt động UPTT:
 - Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm;
 - Chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến;
 - Hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng;
 - Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai.
 - c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa:
 - Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật;
 - Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai;
 - Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng;
 - Diễn tập phòng, chống thiên tai;
 - Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.
 - Chi hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.²²
5. Tổng hợp những khó khăn vướng mắc báo cáo cấp trên để có phương án xử lý kịp thời;
6. Xây dựng kế hoạch thu, chi năm tiếp theo.

NHÓM NHIỆM VỤ 7

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN VIỆC TRUYỀN PHÁT TIN CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY ỨNG PHÓ THIÊN TAI; PHỔ BIẾN TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

05 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Giao Bộ phận thường trực:

- Thu thập, chỉnh sửa tài liệu truyền thông phù hợp với đối tượng và giai đoạn thiên tai tại địa phương.
- Xây dựng và triển khai các hành động phổ biến, tuyên truyền.
- Tham gia các hoạt động truyền thông do cấp trên tổ chức.

2. Tổ chức thực hiện (phân công trách nhiệm của từng thành viên và triển khai thực hiện).

3. Chỉ đạo xây dựng nội dung truyền thông

- Đảm bảo chi tiết, đầy đủ và dễ hiểu về nội dung;
- Hình ảnh minh họa, đặc sắc dễ thực hành;
- Biên tập tài liệu tuyên truyền bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc (đối với vùng có bà con dân tộc, bản địa sinh sống),...

4. Chỉ đạo các việc truyền phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; phổ biến tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai đến cộng đồng, đặc biệt đồng bào vùng sâu vùng xa, bằng tất cả các hệ thống:

- Hệ thống phát thanh; hình ảnh
- Điện thoại; mạng Zalo, Viber, facebook,...
- Hệ thống loa phát thanh công cộng, cồng chiêng, loa cầm tay,...
- Các hình thức thông tin, truyền thông phù hợp khác,...

5. Chỉ đạo tổng kết, đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện.

NHÓM NHIỆM VỤ 8

TỔ CHỨC THƯỜNG TRỰC, CHỈ HUY CÔNG TÁC ỨNG PHÓ THIÊN TAI

SỰ CẦN THIẾT

Việc tổ chức thường trực trực ban và họp điều hành ứng phó thiên tai giúp chủ động nắm bắt tình hình diễn biến thiên tai, tham mưu công tác chỉ huy, chỉ đạo và điều phối lực lượng khi có thiên tai xảy ra được nhanh chóng, kịp thời.

06 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1. Chỉ đạo tổ chức trực ban**
 - a) Rà soát, bố trí lực lượng tham gia công tác trực ban PCTT hằng năm.
 - b) Phê duyệt danh sách tham gia trực ban
 - b) Máy móc, công cụ hỗ trợ trực ban, chỉ đạo điều hành:
 - Trang bị các trang thiết bị, công cụ đáp ứng tối thiểu yêu cầu cơ bản để theo dõi thường xuyên diễn biến, tham mưu chỉ đạo ứng phó, KPHQ thiên tai.
 - Có phòng trực ban PCTT riêng.
 - Các trang thiết bị, công cụ chính cần có (*Tùy theo điều kiện từng địa phương có thể bổ sung trang thiết bị phù hợp*)
- 2. Chỉ đạo họp BCH cấp xã chỉ huy điều hành PCTT khi có thiên tai trên địa bàn.**
- 3. Triển khai hoạt động ứng phó với từng loại hình thiên tai.**
- 4. Thực hiện chỉ đạo của UBND, BCH cấp huyện và các đơn vị liên quan cung cấp, chia sẻ các thông tin đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chủ động UPTT.**
- 5. Huy động lực lượng tại chỗ: lực lượng vũ trang, xung kích PCTT,...tổ chức khắc phục hậu quả trên địa bàn sớm ổn định đời sống.**
- 6. Cung cấp các thông tin cho UBND, BCH cấp huyện, các phòng chuyên môn đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chủ động UPTT.**

NHÓM NHIỆM VỤ 9

QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

SỰ CẦN THIẾT

Công trình PCTT có chức năng bảo vệ dân sinh KT-XH, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên, nếu công trình PCTT không được quản lý, bảo vệ đúng theo quy trình, vận hành không theo thiết kế được phê duyệt sẽ gây ra thảm họa cho khu vực địa phương. Do vậy, việc công trình PCTT trên địa bàn là hết sức cần thiết.

05 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.** Chỉ đạo cán bộ phụ trách, đặc biệt là lực lượng xung kích PCTT rà soát đánh giá, phân loại công trình PCTT: đê điều, hồ chứa, khu neo đậu, công trình kết hợp sơ tán,...
- 2.** Chỉ đạo, giám sát việc vận hành công trình PCTT trên địa bàn theo phân công; giám sát việc vận hành bất thường các công trình vận hành có nguy cơ ảnh hưởng gây mất an toàn tại địa phương, kịp thời báo cáo cấp trên.
- 3.** Đề xuất, bố trí nguồn kinh phí bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình PCTT đảm bảo an toàn.
- 4.** Đề xuất xây dựng và nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác tại địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai và kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai.
- 5.** Quyết định phương án lệnh huy động khẩn cấp nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm khi có sự cố xảy ra gây tình huống khẩn cấp:
 - Lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng TKCN, lực lượng kiểm ngư (các vùng ven biển) và các tổ chức, cá nhân tình nguyện,...;
 - Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã, vật tư phương tiện của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

NHÓM NHIỆM VỤ 10

CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP, XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG CỐ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ

SỰ CẦN THIẾT

Việc tham mưu hướng dẫn thành lập, xây dựng và củng cố lực lượng xung kích PCTT cấp xã, nhằm triển khai mô hình bài bản thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương để lực lượng này hoạt động bài bản.

08 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thành lập Đội xung kích PCTT.
2. Ban hành quyết định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phân giao nhiệm vụ của Đội xung kích.
3. Ban hành Quy chế hoạt động; phối hợp giữa Đội xung kích với các cơ quan, tổ chức tại địa phương trong hoạt động PCTT.
4. Xây dựng, trình duyệt dự toán chi, thanh toán kinh phí phụ cấp và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các thành viên Đội xung kích theo các quy định.
5. Kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động của Đội xung kích, định kỳ báo cáo UBND, BCH cấp huyện.
6. Quyết định đầu tư trang thiết bị; bố trí nguồn kinh phí duy trì hoạt động, hỗ trợ việc làm và các chế độ chính sách cho lực lượng xung kích.
7. Rà soát danh sách của Đội xung kích PCTT.
8. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT.

04 NỘI DUNG TỔ CHỨC CỦA ĐỘI XUNG KÍCH

1. Cơ cấu tổ chức

- *Đội trưởng*: Do Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự - Phó Trưởng BCH cấp xã kiêm nhiệm.
- *Đội phó*: Do Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã; Phó trưởng công an xã và Bí thư Đoàn thanh niên xã kiêm nhiệm.
- *Đội viên*: Do Chủ tịch UBND xã quyết định và được rà soát, kiện toàn hằng năm.
- *Tổ, Nhóm xung kích PCTT*:
 - + Tổ xung kích PCTT: Được lập ở các thôn, bản, Tổ trưởng do Thôn đội trưởng DQTV hoặc Trưởng thôn, bản kiêm nhiệm; + Nhóm chuyên môn: Thông tin liên lạc, hậu cần; y tế; an ninh trật tự; thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ; Trưởng các nhóm do công chức phụ trách lĩnh vực, lãnh đạo công an xã, hoặc trưởng các tổ chức, đoàn thể xã kiêm nhiệm.

2. Trách nhiệm

- *Trách nhiệm của Đội trưởng.*
- *Trách nhiệm của Phó Đội trưởng do Chỉ huy phó Ban Chỉ huy QS.*
- *Trách nhiệm của Phó Đội trưởng do Phó trưởng công an.*
- *Trách nhiệm của Phó Đội trưởng do Bí thư ĐTN.*
- *Trách nhiệm của các Tổ/Nhóm trưởng.*
- *Trách nhiệm của các đội viên.*

3. Môi quan hệ công tác

- *Với UBND, BCH cấp xã: Giúp UBND, BCH cấp xã, Chủ tịch UBND, Trưởng BCH cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ PCTT trên địa bàn.*
- *Với các lực lượng vũ trang trên địa bàn: Phối hợp, đặt dưới sự chỉ huy của cơ quan quân sự và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp tại địa phương.*
- *Với các lực lượng cấp trên được điều động chi viện*

4. Các nội dung khác,...

(Chi tiết theo hướng dẫn tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo TW về PCTT hướng dẫn xây dựng và củng cố đội xung kích PCTT cấp xã)

Mẫu Hướng dẫn xây có tại địa chỉ: <http://phongchongthientai.mard.gov.vn/Pages/huong-dan-xay-dung-va-cung-co-doi-xung-kich-pctt-cap-xa.aspx>

NHÓM NHIỆM VỤ 11

CHỈ ĐẠO THỐNG KÊ THIẾT HẠI VÀ CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN

06 NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHÍNH

TT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG CHÍNH	NƠI NHẬN	THỰC HIỆN	Văn bản hướng dẫn
1	THỐNG KÊ THIẾT HẠI	Tổng hợp, lập báo cáo nhanh về tình hình thiên tai và thiệt hại.	UBND, BCH PCTT&TKCN cấp huyện	BCH	Thông tư 43
		Kiểm tra chính xác, thống nhất, đầy đủ số liệu thiệt hại			
2	TỔNG HỢP	Báo cáo tổng hợp đợt thiên tai và đề xuất hỗ trợ (kiểm tra rà soát lập biên bản cụ thể, thống nhất đề xuất nội dung, nhu cầu hỗ trợ)	Chủ tịch UBND, Trưởng BCH PCTT&TKCN cấp huyện	BCH	
3	TỔ CHỨC KHẮC PHỤC, SỬA CHỮA	Công trình cấp bách: Tổ chức sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng KT-XH bị hư hỏng	Khu vực bị thiệt hại do thiên tai	UBND cấp xã	Luật PCTT; Nghị định 59
		Công trình mang tính chất đầu tư lâu dài			Luật đầu tư công
4	HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ	Hỗ trợ về dân sinh đối với những hộ bị thiệt hại	Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện	UBND cấp xã	Nghị định 136
		Hỗ trợ khắc phục hạ tầng cơ sở, khôi phục sản xuất cho các đối tượng: doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ hợp tác; hợp tác xã.			Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa
		Hỗ trợ để khôi phục sản xuất			Nghị định 02
5	HỖ TRỢ ĐỢT XUẤT TỪ NGÂN SÁCH	Tổng hợp, báo cáo và đề xuất nhu cầu hỗ trợ khi vượt quá khả năng của địa phương, hồ sơ gồm: - Báo cáo biên bản kiểm tra hiện trường; - Biên bản xác định thiệt hại và nhu cầu kinh phí khắc phục; - Các Quyết định của UBND địa phương về chi KPHQ thiên tai.	Chủ tịch UBND, Trưởng BCH PCTT&TKCN cấp huyện	UBND cấp xã	Quyết định 37
6	HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA	- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai hỗ trợ. - Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất xem xét thu hồi, điều chuyển kinh phí hỗ trợ và xử lý khi: sử dụng sai mục đích, đối tượng hoặc để chậm trễ, gây lãng phí kém hiệu quả.	Các địa bàn bị ảnh hưởng bởi thiên tai	BCH	Nghị định thay thế Nghị định 160

Ghi chú:

- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017
- Nghị định 02: Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ
- Nghị định 160: Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ
- Nghị định 136: Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ
- Quyết định 37: Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg ngày 27/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ
- Thông tư 43: Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015

NHÓM NHIỆM VỤ 12
QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ HỘ ĐÊ PHÒNG LỤT
(ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ ĐÊ)
(Luật Đê điều năm 2006)

05 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau:

- 1.** Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ đê điều và hộ đê trên địa bàn;
- 2.** Huy động lực lượng lao động tại địa phương và lực lượng quản lý đê nhân dân theo quy định; phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đê điều để tuần tra, canh gác, bảo vệ đê điều trong mùa lũ, lụt, bão trên các tuyến đê thuộc địa bàn;
- 3.** Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, KPHQ do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều;
- 4.** Ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều;
- 5.** Xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

NHÓM NHIỆM VỤ 13

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI; KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI; ĐÊ ĐIỀU (ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ ĐÊ)

(Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ)

05 NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.** Chỉ đạo cán bộ phụ trách (khuyến khích người dân tham gia) rà soát, kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm hành chính.
- 2.** Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:
 - Nộp tiền phạt tại chỗ;
 - Nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước.
- 3.** Cường chế thi hành quyết định xử phạt:
 - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi không được tự nguyện thi hành;
 - Xác định biện pháp cưỡng chế phù hợp;
 - Ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
 - Gửi quyết định cưỡng chế;
 - Tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- 4.** Quyết định buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính.
- 5.** Hình thức và mức phạt:
 - Phạt cảnh cáo;
 - Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;
 - Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này;
 - Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định.

PHẦN II

NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI THIÊN TÀI ĐIỂN HÌNH

NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI

10 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA	1. Chuẩn bị nguồn lực để sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân cư ở nhà tạm, nhà yếu, các hộ dân ở khu vực trũng, thấp, vùng ven biển để đề phòng nước dâng hoặc mưa lớn do bão, ATNĐ.
	2. Chỉ đạo cấp xã việc kê khai ban đầu với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản để làm cơ sở hỗ trợ khi xảy ra thiệt hại.
	3. Thực hiện dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng, chữa bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu tại địa bàn dễ bị chia cắt, cô lập khi xảy ra thiên tai. Vận động các hộ dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn chủ động dự trữ nguồn lực theo phương châm “bốn tại chỗ”.
	4. Quản lý tàu thuyền của địa phương: Thống kê, kiểm đếm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, ven bờ và neo đậu. Quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn.
	5. Rà soát thống kê, lập danh sách các hộ dân đang ở nhà tạm, nhà yếu; hướng dẫn và yêu cầu các hộ chủ động chằng, chống nhà ở trước mùa mưa bão.
	6. Thành lập đội ứng phó khẩn cấp làng, xã (đào tạo về sơ cứu, tìm kiếm cứu nạn, cảnh báo sớm,..) dựa vào làng, xã.
	7. Xác định các địa điểm an toàn và lập các kế hoạch sơ tán, đảm bảo mọi người biết nơi sơ tán khi cần thiết và làm thế nào tới đó.
	8. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và hậu cần phục vụ công tác sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.
	9. Chuẩn bị sẵn sàng phương án bảo đảm thông tin, liên lạc, bảo đảm giao thông phục vụ chỉ huy và triển khai các hoạt động ứng phó khi xảy ra thiên tai; quy định thống nhất hiệu lệnh báo động khi sử dụng các công cụ: kèn, trống... đồng thời phổ biến đến từng hộ dân để nhận biết thông tin về báo động khi có bão, ATNĐ.
	10. Tổ chức trực ban theo quy định để chỉ huy, điều hành công tác chuẩn bị và triển khai kế hoạch, biện pháp ứng phó khi bão, ATNĐ xảy ra.

10 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ	1. Xác định cấp bão đổ bộ, khu vực ảnh hưởng, phạm vi ngập lụt và mưa lũ; tình hình dân sinh, cơ sở hạ tầng dự kiến bị ảnh hưởng, tác động tại địa phương quản lý,...
	2. Huy động lực lượng, phương tiện triển khai sơ tán dân ở những nhà không kiên cố, khu vực trũng, thấp ven biển, vùng cửa sông khu vực có nguy cơ bị sạt lở,... Chỉ đạo thực hiện bảo đảm hậu cần, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại nơi sơ tán.
	3. Huy động lực lượng tại địa bàn hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu, thủy, hải sản để hạn chế thiệt hại.
	4. Cử lực lượng xung kích của địa phương tham gia xử lý sự cố các công trình đập, hồ chứa nước, công trình PCTT, thủy lợi,... trên địa bàn.
	5. Phân công người cảnh giới, hướng dẫn giao thông tại các đoạn đường bị ngập, ngầm, đường tràn, những đoạn đường bị sạt lở.
	6. Kiểm tra việc chấp hành lệnh cấm biển, lệnh cấm các bến đò hoạt động; rà soát kiên quyết không để người ở lại trên tàu, thuyền tại nơi neo đậu, trên các bè, chòi canh và phương tiện khác ở khu nuôi trồng, thủy, hải sản; phổ biến việc thực hiện cho học sinh nghỉ học.
	7. Cử lực lượng, huy động phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn, triển khai công tác cứu hộ khi có yêu cầu.
	8. Huy động nguồn lực tại chỗ để UPTT và cứu trợ khẩn cấp tại địa bàn. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên.
	9. Triển khai lực lượng, huy động phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn và hoạt động cứu hộ khi có yêu cầu.
	10. Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu thiệt hại.

08 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ	1. Tiếp tục tham gia TKCN, cứu hộ, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu, tại khu vực bị chia cắt và các hộ dân trở về từ nơi sơ tán; thực hiện chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ để ổn định tâm lý của người dân.
	2. Huy động lực lượng trên địa bàn hỗ trợ dân sửa chữa, dựng lại nhà cửa để sớm ổn định cuộc sống của nhân dân.
	3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, khử trùng nguồn nước, phòng chống dịch bệnh tại vùng ảnh hưởng bão.
	4. Kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn.
	5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thống kê và tổng hợp thiệt hại, đề xuất hỗ trợ để báo cáo cấp huyện.
	6. Tiếp nhận, quản lý, phân bổ nguồn cứu trợ khẩn cấp của nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai.
	7. Chỉ đạo sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng giao thông, đê điều, thủy lợi, trường học, trạm y tế và công trình hạ tầng công cộng thuộc phạm vi quản lý để sớm đưa công trình hoạt động, tập trung nguồn lực sửa chữa, phục hồi trường học, cơ sở y tế để bảo đảm việc học tập của học sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
	8. Tổ chức kiểm tra, thống kê, tổng hợp và đánh giá thiệt hại, đề xuất giải pháp khắc phục, hỗ trợ để báo cáo cấp huyện.

NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT

09 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA	1. Trích lục bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất đá, lũ quét từ bản đồ chung của huyện; in sao bản đồ thành nhiều bản phát đến cấp thôn, bản và phổ biến đến cán bộ và nhân dân biết để chủ động việc xây dựng và tổ chức triển khai phương án ứng phó cho phù hợp.
	2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về nguy cơ lũ quét, sạt lở đất; phổ biến kiến thức, kinh nghiệm ứng phó thông qua các hình thức: phát tờ rơi, áp phích, Pano, khẩu hiệu, truyền thanh và cử cán bộ đến các thôn, bản để tuyên truyền, phổ biến kiến thức; phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức sinh hoạt ngoại khóa phổ biến kiến thức về thiên tai cho học sinh.
	3. Triển khai thành lập, củng cố, đào tạo, tập huấn và tổ chức: hoạt động cho lực lượng xung kích PCTT tại cấp xã, thôn.
	4. Tổ chức kiểm tra thực địa những vị trí có nguy cơ sạt lở đất đá, lũ quét; triển khai lắp đặt biển cảnh báo và bố trí lực lượng thường trực tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất.
	5. Chuẩn bị nguồn lực để sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân cư ở khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét sạt lở đất đá, khu vực hạ lưu hồ chứa nước để đề phòng trường hợp hồ chứa phải xả lũ khẩn cấp hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đập.
	6. Kiểm tra, tham gia giám sát việc vận hành và phương án bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn, đặc biệt đối với các hồ chứa nhỏ, hồ chứa đã xuống cấp; kiểm tra phương án bảo vệ dân cư vùng hạ lưu khi hồ chứa phải xả lũ khẩn cấp hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đập.
	7. Triển khai lực lượng, kiểm tra, phát hiện và phá bỏ điểm bị tắc nghẽn trên các suối; nạo vét, khai thông hệ thống kênh, mương, cống tiêu thoát nước.
	8. Thực hiện dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu tại địa bàn dễ bị chia cắt, cô lập khi xảy ra thiên tai.
	9. Chuẩn bị sẵn sàng phương án bảo đảm thông tin, liên lạc, bảo đảm giao thông phục vụ chỉ huy và triển khai các hoạt động ứng phó khi xảy ra thiên tai; quy định thống nhất hiệu lệnh báo động khi sử dụng các công cụ truyền thông tại địa phương như: cồng chiêng, kèn, trống, đồng thời phổ biến đến từng hộ để nhận biết thông tin về báo động thiên tai.

10 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ	1. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của BCH trong ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.
	2. Tổ chức trực ban cập nhật thông tin, theo dõi diễn biến thiên tai, thực hiện các biện pháp ứng phó.
	3. Trực tiếp chỉ huy các biện pháp UPTT. Triển khai lực lượng bảo đảm thông tin liên lạc, giao thông.
	4. Cập nhật bản tin cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn trên đài truyền hình, đài phát thanh và từ cấp trên chuyển đến, đồng thời theo dõi diễn biến mưa tại địa bàn để cảnh báo đến người dân trên địa bàn, đặc biệt nhân dân sống ở khu vực ven sông, suối và khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét khu vực hạ lưu đập, hồ chứa nước để chủ động ứng phó.
	5. Huy động lực lượng xung kích PCTT, các lực lượng tại chỗ và phương tiện triển khai sơ tán dân ở vùng có nguy cơ cao sạt lở đất, lũ quét và các hộ dân ở vùng trũng, thấp ven sông suối và khu dân cư ở hạ lưu hồ chứa khi hồ xả lũ khẩn cấp hoặc nguy cơ xảy ra sự cố. Chỉ đạo thực hiện bảo đảm hậu cần, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại nơi sơ tán.
	6. Triển khai lực lượng xung kích của địa phương tham gia xử lý sự cố các công trình đập, hồ chứa nước, công trình PCTT, thủy lợi, công trình giao thông, điện lực trên địa bàn.
	7. Phân công người cảnh giới tại các điểm có nguy cơ xảy ra lũ, lũ quét, sạt lở và cảnh giới, hướng dẫn giao thông tại các ngầm, đường tràn khi xuất hiện lũ.
	8. Kiểm tra việc thực hiện lệnh cấm các bến đò hoạt động; yêu cầu người dân thực hiện nghiêm lệnh cấm vớt gỗ, củi trên sông, suối, hồ khi có lũ.
	9. Trực tiếp chỉ huy thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất.
	10. Tổ chức lực lượng, huy động phương tiện tham gia TKCN, cứu hộ.

09 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ	1. Tiếp tục tham gia TKCN, cứu hộ, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu, tại khu vực bị chia cắt và địa điểm sơ tán.
	2. Huy động lực lượng trên địa bàn hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, trạm y tế, trường học bị hư hỏng để sớm ổn định cuộc sống của nhân dân và việc học tập của học sinh.
	3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, khử trùng nguồn nước, phòng chống dịch bệnh tại vùng ảnh hưởng thiên tai.
	4. Kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn.
	5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thống kê và tổng hợp thiệt hại, đề xuất hỗ trợ để báo cáo cấp huyện.
	6. Tiếp nhận, quản lý, phân bổ nguồn cứu trợ khẩn cấp của nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, KPHQ thiên tai.
	7. Chỉ đạo sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế và công trình hạ tầng công cộng thuộc phạm vi quản lý.
	8. Xây dựng, đề xuất cấp trên kế hoạch PHTT sau thiên tai.
	9. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo cấp huyện.

NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI LŨ, NGẬP LỤT

10 NHÓM NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA	<p>1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật PCTT, Luật đê điều và các quy định liên quan về phòng, chống thiên tai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho cán bộ, các cơ quan, tổ chức kinh tế về kỹ năng phòng chống lũ, diễn tập các phương án ứng phó với lũ tại địa bàn xã; - Tổ chức tuyên truyền người dân không vớt củi khi có lũ, trình chiếu phim ảnh, các tài liệu hướng dẫn kỹ năng cho cộng đồng để chủ động phòng tránh, ứng phó. Cán bộ phụ trách PCTT đến từng thôn, xóm phổ biến kiến thức cho nhân dân; - Sử dụng lực lượng xung kích PCTT cấp xã, nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ để phổ biến, diễn tập phòng chống lũ tại địa phương. - Có phương án thông tin cảnh báo đến từng người dân, các đối tượng bị ảnh hưởng và triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, chủ động sơ tán nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm (đài phát thanh xã, phường, facebook, nhắn tin,...).
	<p>2. Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống lũ; thực hiện lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhân dân toàn vùng tôn cao nền nhà mình lên trên mực nước lũ cao nhất đã xảy ra từ + 0,50m ÷ 0,70m để phòng lũ sau cao hơn. Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu và các vật dụng cần thiết để đề phòng bị lũ chia cắt, cô lập. - Căn cứ thực tế diễn biến lũ tại địa phương; thông tin dự báo của cơ quan chuyên môn và chỉ đạo cấp trên, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, cơ cấu mùa vụ, bố trí lịch gieo trồng phù hợp với điều kiện của địa phương - Quy hoạch xây dựng nhà ở, khu dân cư, đặc biệt là khu vực làm kho lương thực, kho vật liệu, bệnh xá, bệnh viện, trường học, trụ sở cơ quan chính quyền, cơ quan thông tin, bưu điện ở vị trí cao.
	<p>3. Quản lý, bảo vệ công trình PCTT (lũ) trên địa bàn.</p>
	<p>4. Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với lũ trên địa bàn và tổ chức diễn tập theo phương án được phê duyệt; xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án phòng chống lũ.</p>
	<p>5. Treo bản đồ phương án phòng chống lũ ở các điểm: trường học, nhà văn hóa, trụ sở xã, thôn bản.</p>
	<p>6. Triển khai dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo việc dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng, chữa bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác ở những địa bàn dễ bị chia cắt, cô lập khi xảy ra lũ, ngập lụt. - Theo dõi diễn biến thời tiết, kiểm tra các công trình PCTT để chủ động xử lý kịp thời có hiệu quả mọi sự cố khi có lũ. - Có kế hoạch và tổ chức mua sắm, nâng cấp sửa chữa hệ thống truyền thanh từ cấp

	<p>xã xuống thôn, ấp. Mua sắm, cấp phát loa cầm tay, loa di động đến thôn, ấp.</p> <p>7. Tổ chức thường trực, chỉ huy việc phòng tránh, ứng phó với lũ trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị lực lượng để tổ chức canh gác, hướng dẫn người qua lại tại các ngầm, tràn, các đoạn đường thường xuyên bị ngập nước; bến đò ngang, đò dọc đảm bảo an toàn cho người và phương tiện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn nhất là tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ bị chia cắt khi xảy ra lũ, ngập lụt; - Sẵn sàng phương tiện, lực lượng cần thiết để tham gia xử lý, khắc phục sự cố các công trình PCTT, đê điều, hồ đập, thủy lợi; - Rà soát danh sách cụ thể các đối tượng dễ bị tổn thương, hộ có hoàn cảnh khó khăn, già cả, neo đơn, hộ gia đình chính sách, hộ gia đình thuộc vùng nguy hiểm có nguy cơ ảnh hưởng lũ, để chủ động chuẩn bị phương án di dời hoặc hỗ trợ hỗ trợ khi lũ xảy ra. - Rà soát khu vực thường xuyên ngập sâu, khu vực nguy cơ cao sạt lở. - Tổ chức cấm biển cảnh báo hạn chế người dân đi vào khu vực nguy hiểm. - Lập kế hoạch, phương án và bố trí kinh phí để tổ chức di dời các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm trên. - Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống đuối nước cho trẻ em như: giao Đoàn thanh niên phối hợp với trường học tổ chức các lớp dạy bơi, tuyên truyền cách thức phòng chống đuối nước; huy động nguồn lực tại địa phương để mua sắm cấp phát các áo phao, cặp phao trong thời gian trước mùa lũ. - Chủ động kiểm tra rà soát, xác định cập nhật, bổ sung các khu vực an toàn, khu vực xung yếu, vùng ngập lụt trọng điểm cần phải sơ tán, di dời. - Lập các phương án tổ chức di dời dân, sơ tán hợp lý, phương án bố trí phương tiện, thời điểm và hậu cần phục vụ công tác di dời trong trường hợp khẩn cấp, đảm bảo mọi người biết nơi sơ tán khi cần thiết và làm thế nào tới đó. - Xác định các địa điểm kiên cố để tiếp nhận số dân được dự kiến sẽ sơ tán, di dời đến tạm cư trong thời gian xảy ra lũ lụt; phương án phòng dịch bệnh. - Tổ chức rà soát những khu vực có hệ thống dây dẫn và thiết bị điện không bảo đảm an toàn trong mùa lũ yêu cầu đơn vị quản lý chuẩn bị ngay phương án tạm thời cắt điện toàn bộ khu vực trong thời gian lũ. - Chuẩn bị các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra lũ để GNTT, nhanh chóng phục hồi sản xuất. <p>8. Triển khai thu Quỹ PCTT theo quy định.</p> <p>9. Củng cố lực lượng xung kích phối hợp với lực lượng quản lý chuyên trách, quản lý dê nhân dân triển khai nhiệm vụ tuần tra canh gác đê trên địa bàn; huy động lực lượng trên địa bàn tham gia xử lý sự cố công trình đê điều, công trình PCTT theo quy định (Đối với các xã ven đê khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ).</p> <p>10. Tổ chức rà soát, củng cố các tuyến đê bao; bố trí nguồn lực để kiểm tra, xử lý khi phát hiện sự cố công trình; Lập các điểm giữ trẻ tập trung trong mùa lũ; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em, đặc biệt biện pháp chống đuối nước; Lập kế hoạch đưa, đón học sinh trong mùa lũ (đối với cấp xã khu vực Nam Bộ).</p>
--	--

18 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ	1. Nắm rõ các tình huống RRTT, trách nhiệm trong chỉ huy ứng phó theo cấp độ RRTT.
	2. Thực hiện chế độ thường trực 24h/24h trong ngày trong suốt mùa mưa lũ để theo dõi diễn biến mưa lũ, tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời, chính xác; báo cáo cấp trên khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.
	3. Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khí tượng, thủy văn; giám sát, thu thập, xử lý thông tin, đưa ra cảnh báo cho các đối tượng khi có tình huống thiên tai.
	4. Tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai từ UBND và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp trên; chỉ đạo Đài phát thanh thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai (lũ), đồng thời sử dụng các thiết bị như loa điện, loa cầm tay để phát thông tin về lũ và các thông tin chỉ đạo của cấp xã để nhân dân biết và chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó.
	5. Phân công cán bộ tới các hiện trường trọng điểm trực tiếp chỉ huy, điều hành.
	6. Ngừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung chống lũ.
	7. Các xã ven đê triển khai lực lượng tuần tra canh gác đê tương ứng với các cấp báo động lũ theo quy định.
	8. Triển khai lực lượng, phương tiện tham gia xử lý sự cố công PCTT, đê điều, hồ đập, công trình giao thông, thủy lợi.
	9. Triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân sơ tán ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự vệ sinh, triển khai hỗ trợ hậu cần tại địa điểm sơ tán. Tổ chức hỗ trợ hậu cần cho nhân dân ở địa phận bị chia cắt, cô lập do lũ.
	10. Triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất (nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản,...), bơm tiêu úng để sớm phục hồi sản xuất khi lũ rút.
	11. Đôn đốc, cử lực lượng phối hợp cùng nhân dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản tránh lũ.
	12. Triển khai lực lượng canh gác, hướng dẫn giao thông tại các ngầm, tràn, các đoạn đường bị ngập nước; bến đò, đoạn đường bị sạt lở để bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.
	13. Yêu cầu các chủ nuôi thủy sản trên sông di chuyển lồng bè nuôi đến khu vực an toàn để giảm thiệt hại.
	14. Triển khai lực lượng, phương tiện tổ chức TKCN theo quy định.
	15. Đôn đốc, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ dân thực hiện các biện pháp gia cố, đắp bao cát ngăn nước tràn vào nhà.
	16. Khuyến cáo nhà trường và phụ huynh cho học sinh nghỉ học khi trên địa bàn có mưa lớn, lũ, ngập lụt.
	17. Tổ chức tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu thiệt hại.
	18. Trường hợp vượt quá khả năng, phải báo cáo UBND hoặc cơ quan chỉ huy PCTT cấp trên.

08 NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ	1. Tiếp tục triển khai công tác TKCN, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác thực hiện chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ để ổn định tâm lý, đời sống người dân.
	2. Chỉ đạo lực lượng xung kích PCTT tại địa bàn phối hợp với lực lượng bộ đội, công an, dân quân, thanh niên tình nguyện hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, trạm y tế, trường học bị hư hỏng, xử lý nguồn nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường để sớm khôi phục và ổn định cuộc sống bình thường cho nhân dân cũng như việc học tập của học sinh.
	3. Kiểm tra việc cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn quản lý.
	4. Đề xuất cấp trên hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất.
	5. Thống kê, đánh giá thiệt hại do lũ gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án KPHQ.
	6. Thực hiện vệ sinh môi trường, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị ngập lụt. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng.
	7. Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình PCTT, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.
	8. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, của tổ chức và cộng đồng để giúp dân ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và KPHQ.

PHẦN III
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN

1. Luật PCTT năm 2013
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật đê điều năm 2020
3. Luật Đầu tư công năm 2019
4. Luật Đê điều năm 2006
5. Luật Tài nguyên nước năm 2012
6. Luật Khí tượng thủy văn năm 2015
7. Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017
8. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai
9. Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác PCTT
10. Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCTT
11. Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều
12. Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về Quy định thành lập và quản lý quỹ PCTT
13. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
14. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng
15. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công
16. Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động UPSCCTT&TKCN
17. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
18. Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTT; khai thác và bảo vệ công trình TL; đê điều
19. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
20. Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch TL; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê

21. Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014
22. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
23. Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai
24. Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược số quốc gia PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
25. Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030
26. Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg ngày 27/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016
27. Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để KPHQ thiên tai
28. Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TW về PCTT ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ RRTT
29. Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách bố trí dân cư các vùng thiên tai
30. Quyết định số 334/QĐ-PCTT-UPKP ngày 31/12/2017 của Tổng cục PCTT ban hành tạm thời tài liệu “Mẫu hướng dẫn lập Kế hoạch PCTT cấp tỉnh”
31. Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng ban BCĐTW ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ RRTT
32. Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ NN&PTNT – Bộ KH&ĐT hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra
33. Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ KH&ĐT hướng dẫn lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KT-XH
34. Thông tư số 31/2017/TT-NNPTNT ngày 29/12/2017 của Bộ NN&PTNT về việc quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực PCTT
35. Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

PHẦN IV

PHỤ LỤC

Phụ lục 01
MẪU BIÊN BẢN TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG HỘ GIA ĐÌNH
DI DỜI ĐẾN NƠI Ở AN TOÀN

BIÊN BẢN LẦN THỨ¹
Về việc tuyên truyền, vận động hộ gia đình di dời đến nơi ở an toàn

Căn cứ Công văn số /UBND ngày....tháng....năm.... của UBND.....².....về việc vận động hộ gia đình di dời đến nơi ở an toàn

Căn cứ Công văn số /UBND ngày....tháng....năm....của UBND³... về việc triển khai thực hiện việc vận động hộ gia đình di dời đến nơi ở an toàn....;

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngày..... tháng.... năm....., tại⁴....., chúng tôi gồm:

I. Về phía⁵

1.

2.

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn⁶

1.

2.

III. Về phía thôn/bản/khu dân cư⁷

1.

2.

IV. Về phía Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã/phường/thị trấn:⁸

1.

2.

Chúng tôi đã tuyên truyền, vận động và giải thích rõ cho ông/bà.....⁴..... các chủ trương, chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc tuyên truyền, vận động di dời hộ gia đình, cá nhân di dời khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi ở an toàn.....

Chúng tôi vận động ông/bà..... tự giác hợp tác với cơ quan Nhà nước và các cấp chính quyền để khẩn trương thực hiện việc di dời đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản.

Sau khi nghe giải thích của các bên có liên quan,⁴..... có ý kiến như sau:

.....
.....
.....
.....
Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, các thành phần tham gia lập biên bản ký tên dưới đây ⁹./.

TRƯỞNG THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA HỘ
GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ/PHƯỜNG/
THỊ TRẤN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ
QUỐC XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ số lần đến vận động

² Ghi tên UBND huyện, thành phố

³ Ghi tên xã/ phường/ thị trấn

⁴ Ghi rõ địa điểm hộ gia đình, cá nhân được tuyên truyền, vận động

⁵ Ghi rõ chủ hộ/người đại diện của hộ gia đình, cá nhân

⁶ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn

⁷ Ghi tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

⁸ Ghi tên thôn/bản/khu dân cư

⁹ Trường hợp không ký biên bản thì ghi rõ: “Không ký biên bản”; các thành phần khác ký vào Biên bản để lưu hồ sơ

(Tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã)

Phụ lục 02
QUY ĐỊNH VỀ ỨNG PHÓ THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI
(Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018, Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014)

RRTT được phân thành 05 cấp tăng dần về mức độ rủi ro, từ cấp 1÷5.

